

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khối lượng đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình “Gói thầu số 13-XL: Thi công xây dựng đoạn Km307 + 600 - Km318 + 000, Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Mai Sơn - Quốc lộ 45 thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020” tại xã Hà Lĩnh và xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Bản xác nhận số 99/XN-UBND ngày 05/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch

khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình “Gói thầu số 13-XL: Thi công xây dựng đoạn Km307 + 600 - Km318 + 000, Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Mai Sơn - Quốc lộ thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc 2 trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 547/TTr-STNMT ngày 08/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khối lượng đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình “Gói thầu số 13-XL: Thi công xây dựng đoạn Km307 + 600 - Km318 + 000, Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Mai Sơn - Quốc lộ 45 thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020” tại xã Hà Lĩnh và xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn, với những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn;

- Địa chỉ: Số 475 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

- Mã số thuế: 0100512273;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

$G = G_{tn} \times K_{qd} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,290 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: $Q = 36.345,86 \text{ m}^3 / 0,9 = 40.384 \text{ m}^3$;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 3\%$ (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền);

g) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 40.384 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\% = 68.922.161 \text{ đồng};$

Số tiền bằng chữ: Sáu mươi tám triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, một trăm sáu mươi một đồng;

h) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần;

i) Thời điểm nộp tiền: Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế;

k) Diện tích khai thác: 1,835 ha, trong đó:

- Diện tích khai thác tại xã Hà Lĩnh 0,995 ha (chiếm 54,23%);
- Diện tích khai thác tại xã Hà Sơn 0,84 ha (chiếm 45,77%).

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò

Khối lượng đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình “Gói thầu số 13-XL: Thi công xây dựng đoạn Km307 + 600 - Km318 + 000, Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Mai Sơn - Quốc lộ 45 thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020” tại xã Hà Lĩnh và xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa do Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn tự bỏ kinh phí lập phương án. Do đó, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. UBND huyện Hà Trung; UBND xã Hà Lĩnh và xã Hà Sơn, huyện Hà Trung có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung; Chủ tịch UBND các xã: Hà Lĩnh, Hà Sơn, huyện Hà Trung; Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KTTC (KTH.21.32553).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi